Thông số	PLG200-12AN
Điện áp danh định	12V
Dung lượng danh định	
Chế độ 10h (20A đến 10.80V)	200Ah
Chế độ 5h (34A đến 10.80V)	170Ah
Chế độ 3h (50A đến 10.80V)	150Ah
Trọng lượng:	~64kg/140.5Lbs
Nội trở	~3.0mΩ
Dòng phóng lớn nhất 5 giây:	1200A
Phương pháp nạp ở 25°C(77°F)	
Nạp chu kỳ	
Điện áp nạp	14.40V đến 15.00V
Hệ số bù nhiệt	-5.0mV/°C/hộc
Dòng điện nạp lớn nhất	60A
Nạp thường xuyên	
Điện áp nạp	13.20V đến 13.80V
Hệ số bù nhiệt	-3.0mV/°C/hộc
Tuổi thọ thiết kế	≥12 năm
Dải nhiệt độ hoạt động	
Nạp	-15°C(5°F) đến 45°C(140°F)
Phóng	-15°C(5°F) đến 60°C(140°F)
Lưu kho	-15°C(5°F) đến 45°C(140°F)
Độ tự phóng điện (khi lưu kho) ở 25°C(77°F)	
1 tháng	96.5%
3 tháng	94%
6 tháng	85%
Chu kỳ phóng sâu:	
Phóng điện 100%	≥500 chu kỳ
Phóng điện 50%	≥1100 chu kỳ
Phóng điện 30%	≥1700 chu kỳ
Chất liệu vỏ	ABS UL94 HB
Đáp ứng tiêu chuẩn	UL94V-0
Lực vặn ốc kiến nghị	M8: 7N-m(71kgf-cm)
Lực vặn ốc tối đa	M8: 9N-m(92kgf-cm)

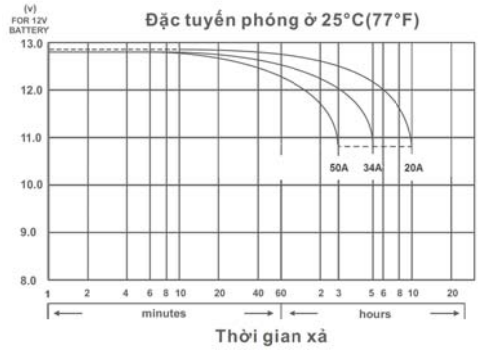

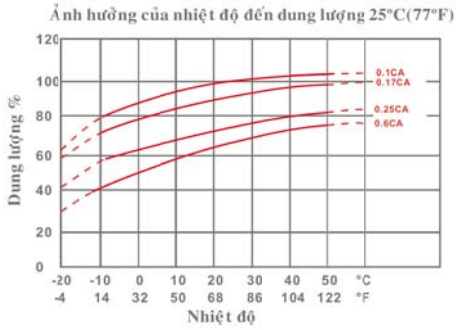

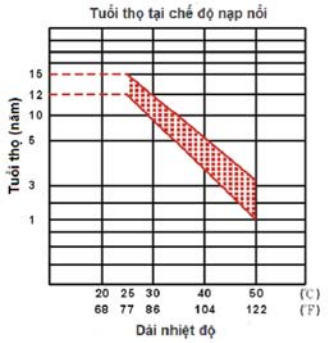

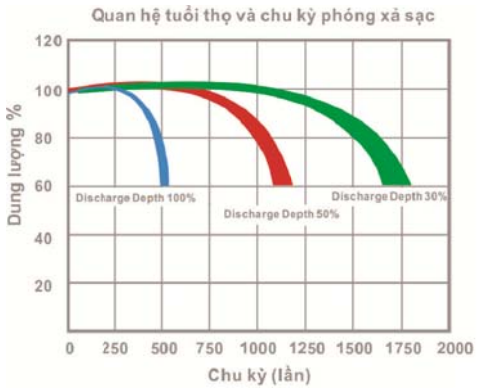

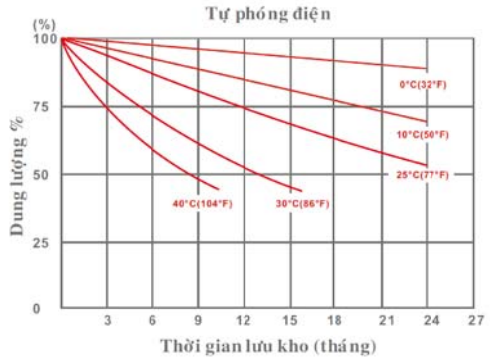

CẤU TẠO

STT	TÊN	CHẤT LIỆU	SL	GHI CHÚ
1	Vỏ	ABS	1	Đen
2	Nắp	ABS	1	Đen
3	Nắp trên	ABS	3	Đen
4	Bản Cực Dương	Hợp kim Pb-Ca-Sn	60	
5	Bản Cực Âm	Hợp Kim Pb-Ca-Sn	66	
6	Giấy Cách	PVC/PE+GM	60	
7	Đầu Chì	Pb	10	
8	Điện Cực	Hợp Kim Cu-Sn	2	
9	Vòng Ron	Cao Su	2	
10	Van	Cao Su	6	
11	Bu lông	Inox 304	2	
12	Long Đền	Inox 304	2	
13	Long Đền Vênh	Inox 304	2	
14	Đá chống nổ	PP	3	
15	Chất Điện Phân	Axit Gel	1	

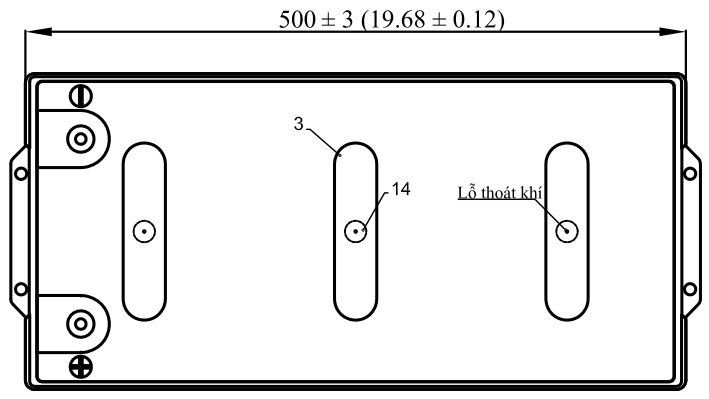

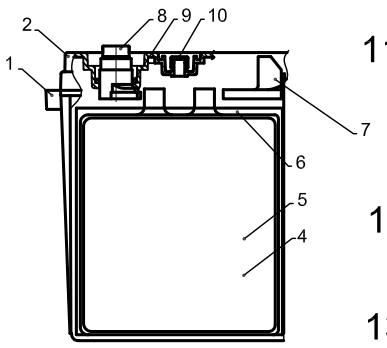

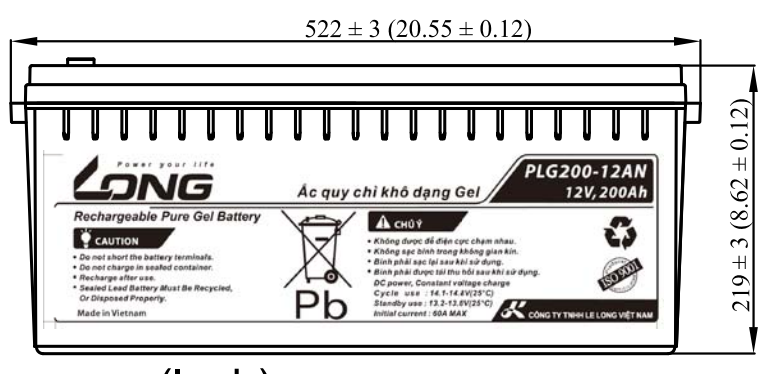

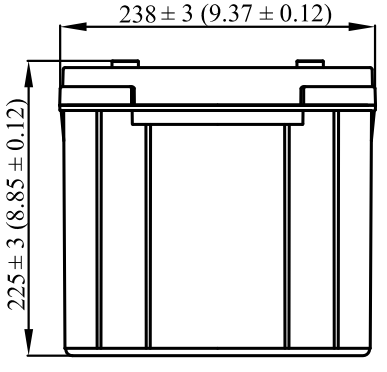

mm(inch)

1					DUNG SAI		PHÊ CHUẨN		THỜI GIAN		MÃ SỐ	
					KÍCH THƯỚC CHO PHÉP		KIỂM TRA		THỜI GIAN		TÊN	KẾT CẤU BÌNH
					0-5	±0.1	THIẾT KẾ		THỜI GIAN		QUY CÁCH	PLG200-12AN
					5-30	±0.3	NGƯỜI VẼ	DUY KHANG	THỜI GIAN	05.07.2017	TỶ LỆ	FIT
					30-200	±0.5	☒ KUNG LONG ☒ LE LONG				ĐƠN VỊ	mm
					200-500	±0.8						
					500-1000	±1.0						
PB.	STT.	THAY ĐỔI	NGƯỜI THAY ĐỔI	THỜI GIAN								